

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27- 6 - 2018
V/v Ly hôn giữa anh L và chị Tr

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1962 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Trần Phú, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Trần Phú, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: số nhà D16/22/15, ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Đình L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 02 năm 2011 (Giấy đăng ký số 12/2011). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chênh lệch về độ tuổi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng không khắc phục được và sống ly thân từ tháng 02 năm 2015 đến nay. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh được ly hôn anh chị Tr.

Về nuôi con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà My sinh ngày 06- 5-2009. Nếu ly hôn anh L đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Trà My, anh L không yêu cầu chị Tr góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh và chị Tr không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Tại Bản tự khai ngày 01/6/2018 chị Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh Nguyễn Đình L trình bày là đúng. Năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do con chung của anh L và chị Tr và con riêng của chị Tr không chu cấp đủ. Vợ chồng không khắc phục được và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh L khởi kiện ly hôn, chị Tr đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Tr và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà My sinh ngày 06- 5-2009. Nếu ly hôn chị Tr đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Trà My và không yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Tr trình bày không có

Do ở xa công việc bận chị Tr không đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn được. Chị đã làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh L được ly hôn chị Tr. Về nuôi con chung: Cần giao con chung là Nguyễn Thị Trà My sinh ngày 06- 5-2009 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Trà My và không yêu cầu chị Tr góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: không có cho nên không đặt ra giải quyết. Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Đình L khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy Tr. Chị Tr và anh L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho chị Tr. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr đã có bản khai và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy TAND huyện Hưng Hà xét xử vắng mặt chị Tr theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Đình L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07-10-2010, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh L, chị Tr đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Xét thấy, vợ chồng anh L, chị Tr sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh L được ly hôn chị Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Anh L và chị Tr có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà My sinh ngày 06- 5-2009. Nếu ly hôn anh L đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Trà My, anh L không yêu cầu chị Tr góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế vì cháu My có bản tự khai xin ở với anh L tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đề nghị của chị Tr trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 06-5-2009. Căn cứ vào điều kiện thực tế của chị Tr hiện nay đang làm công nhân và cháu Trà My đang ở ổn định với anh L. Vì vậy đề nghị của chị Tr về nuôi con chung là không có căn cứ chấp nhận. Cần giao cho anh L trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Trà My. Chị Tr và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] *Về chia tài sản:* không có;

[7] *Về án phí:* Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 17 Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đình L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

2. *Về nuôi con chung*: Anh L và chị Tr có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà My. Giao cho anh Nguyễn Đình L trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 06-5-2009. Chị Tr không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: không có.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đình L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0005186 ngày 22-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Anh L đã nộp đủ 300.000 đồng).

Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 6 năm 2018). Chị Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng